HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /2023/NQ-HĐND	*Lạng Sơn, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung, mức chi các hoạt động y tế - dân số, giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi các hoạt động y tế - dân số, giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi các hoạt động y tế - dân số, giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ về y tế - dân số, giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Nội dung, mức chi các hoạt động y tế - dân số, giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí: bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương trong dự toán chi thường xuyên hàng năm cho các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ mười tám thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thị Hậu

PHỤ LỤC

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG, MỨC CHI CÁC HOẠT ĐỘNG Y TẾ - DÂN SỐ, GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết: 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG, MÍT TINH, TỌA ĐÀM, TƯ VẤN, NÓI CHUYỆN CHUYÊN ĐỀ HƯỚNG DẪN BỆNH NHÂN VÀ NGƯỜI NHÀ BỆNH NHÂN PHÒNG, ĐIỀU TRỊ, CHĂM SÓC VÀ HỖ TRỢ TÂM LÝ CHO NGƯỜI BỆNH; HỖ TRỢ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ THỰC HIỆN TƯ VẤN VỀ NỘI DUNG PHÒNG, ĐIỀU TRỊ, CHĂM SÓC CHO NGƯỜI BỆNH… THUỘC HOẠT ĐỘNG Y TẾ - DÂN SỐ

1. Trường hợp tổ chức tư vấn, nói chuyện chuyên đề, hướng dẫn tập trung

a) Chi thuê địa điểm, bàn, ghế, phông, bạt (nếu có): mức chi thực hiện theo hợp đồng (trong trường hợp thuê dịch vụ) hoặc giá thị trường tại địa phương và chứng từ chi tiêu hợp pháp;

b) Chi nước uống cho người tham dự: theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

c) Chi thù lao báo cáo viên tuyên truyền, hướng dẫn: mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Quy định mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

d) Chi tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác: mức chi theo thực tế phát sinh; do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao;

đ) Chi sản xuất, biên tập các chương trình, tọa đàm, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí); chi mua, sản xuất, nhân bản, phát hành, sửa chữa các sản phẩm truyền thông (tờ rơi, áp phích, pa nô, khẩu hiệu): trường hợp đã có định mức chi, đơn giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì áp dụng định mức chi, đơn giá đó; đối với các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản quy định khác.

2. Trường hợp đi tư vấn, hướng dẫn tại cộng đồng

Hỗ trợ theo đối tượng tư vấn với mức 15.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn, tối đa 300.000 đồng/người tư vấn/tháng.

3. Chi tổ chức mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, truyền thông lồng ghép

a) Hỗ trợ những người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn (ngoài chế độ công tác phí hiện hành): 40.000 đồng/người/ngày;

b) Bồi dưỡng người trực tiếp tham gia chiến dịch: 50.000 đồng/người/ngày. Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ truyền thông quyết định số lượng người tham gia chiến dịch trong phạm vi dự toán được giao;

c) Bồi dưỡng phát thanh viên: 100.000 đồng/người/ngày;

d) Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, trang trí, ảnh tư liệu, thuê hội trường, phông, bạt, bàn, ghế, thiết bị loa, đài và các chi hợp lý khác. Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định các nội dung chi phù hợp. Mức chi theo hợp đồng và chứng từ chi tiêu hợp pháp khác, trong phạm vi dự toán được duyệt.

II. CHI TỔ CHỨC KHÁM SÀNG LỌC, SÀNG LỌC PHÁT HIỆN, QUẢN LÝ SÀNG LỌC, CHIẾN DỊCH VÀ KHÁM LƯU ĐỘNG TẠI CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI CÁC BỆNH, CÁC HOẠT ĐỘNG VỀ Y TẾ DỰ PHÒNG, DÂN SỐ (BAO GỒM CẢ LỒNG GHÉP KHÁM CHỮA BỆNH); TỔ CHỨC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, SỰ KIỆN VẬN ĐỘNG HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN; KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI VÀ CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN THUỘC PHẠM VI KẾT HỢP QUÂN DÂN Y

1. Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia khám sàng lọc

a) Trường hợp là người đang hưởng lương, phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước

- Người trực tiếp khám, xét nghiệm (bao gồm bác sỹ, y sỹ, y tá, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm): mức hỗ trợ là 125.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại xã vùng đặc biệt khó khăn; 90.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại các xã/ phường/thị trấn *(sau đây gọi chung là xã)* còn lại;

- Đối tượng khác trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc: mức hỗ trợ 65.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại xã vùng đặc biệt khó khăn; 40.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại các xã còn lại;

b) Trường hợp là người không hưởng lương, phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước

- Người trực tiếp khám, xét nghiệm: mức hỗ trợ bằng 1,3 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

- Đối tượng khác trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc (bao gồm cộng tác viên nếu có): mức hỗ trợ bằng mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Trường hợp khám sàng lọc kết hợp chuyển giao kỹ thuật cho địa bàn, mức chi cho bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm áp dụng mức

chi thù lao cho giảng viên quy định tại Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Lạng Sơn. Người tham gia khám sàng lọc tại địa bàn nơi khám sàng lọc thì không được hỗ trợ công tác phí theo quy định hiện hành.

c) Thời gian thực hiện một đợt khám tại một cụm khám và số lượng đối tượng khám tối thiểu/ngày theo quy định về chuyên môn của Bộ Y tế.

2. Chi tổ chức các chương trình, sự kiện vận động hiến máu tình nguyện: thủ trưởng đơn vị được giao thực hiện quyết định việc tổ chức các chương trình, sự kiện theo chế độ chi tiêu hiện hành, trong phạm vi dự toán được giao.

- Chi phí thu thập tài liệu, nhập liệu, tổng hợp phân tích kết quả và viết báo cáo: 150.000 đồng/đơn vị tổ chức.

- Cập nhật tài liệu, quy trình chất lượng liên quan đến EQAS: 500.000 đồng/quy trình.

3. Chi thuê địa điểm, bàn, ghế, phông, bạt (nếu có), thanh toán tiền nhiên liệu, điện, nước, vật tư y tế phục vụ công tác khám sàng lọc: mức chi theo thực tế phát sinh trên cơ sở hóa đơn và chứng từ chi tiêu hợp pháp.

4. Người tham gia khám sàng lọc chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc theo quy định về nội dung chi đặc thù của dự án, hoạt động của chương trình (nếu có).

III. CHI THANH TRA, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, GIÁM SÁT VÀ HỖ TRỢ, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUYÊN MÔN, KỸ THUẬT VỀ Y TẾ - DÂN SỐ TẠI CÁC TUYẾN

1. Cán bộ y tế, dân số tham gia giám sát được hỗ trợ mức 40.000 đồng/người/ngày đi giám sát.

2. Ngoài ra, tùy thuộc vào yêu cầu của mỗi cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát được sử dụng kinh phí để thực hiện thêm một số nội dung như sau

a) Lấy, mua, bảo quản mẫu xét nghiệm, mẫu phân tích theo theo chứng từ, hoá đơn hợp lệ và phù hợp với giá cả thị trường của địa phương;

b) Chi xét nghiệm, kiểm nghiệm mẫu: mức chi thực hiện theo giá dịch vụ y tế của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở y tế công lập hiện hành. Đối với dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm chuyển từ phí sang cơ chế giá không thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá: mức chi theo giá của đơn vị cung cấp dịch vụ;

c) Chi hỗ trợ người cho và lấy mẫu xét nghiệm, lấy bệnh phẩm sinh thiết, làm tiêu bản mô bệnh học theo quy định về chuyên môn y tế để xác định bệnh, tật (riêng đối với dự án tiêm chủng mở rộng chỉ áp dụng đối với các bệnh: bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, rubella, viêm gan B, viêm não Nhật Bản, viêm phổi/viêm màng

não mủ do Hib, lao và bại liệt) trong các cuộc điều tra, thanh tra, kiểm tra, giám sát, bao gồm:

- Chi hỗ trợ người lấy mẫu bệnh phẩm, vật phẩm và mẫu máu (trừ mẫu dịch não tủy): 7.000 đồng/mẫu;

- Chi hỗ trợ người lấy mẫu dịch não tủy (nếu có): 30.000 đồng/mẫu;

- Chi hỗ trợ người cho mẫu máu tĩnh mạch: 30.000 đồng/mẫu, người cho mẫu máu mao mạch: 10.000 đồng/mẫu.

IV. CHI THĂM HỎI GIA ĐÌNH CÓ ĐỐI TƯỢNG TỬ VONG LIÊN QUAN ĐẾN TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG, CÁC CAN THIỆP CHUYÊN NGÀNH VỀ DINH DƯỠNG VÀ SỨC KHỎE SINH SẢN: mức chi 500.000 đồng/đối tượng.

V. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ BỆNH TRUYỀN NHIỄM NGUY HIỂM VÀ CÁC BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM PHỔ BIẾN

1. Hoạt động phòng, chống bệnh phong

a) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc và theo dõi bệnh nhân phong đa hóa trị liệu tại nhà, mức hỗ trợ như sau

- Đối với bệnh nhân nhóm ít vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 6 - 9 tháng: 200.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều;

- Đối với bệnh nhân nhóm nhiều vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 12 - 18 tháng: 400.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều;

b) Bệnh nhân phong thuộc hộ nghèo được hỗ trợ

- Trường hợp bệnh nhân phong bị cơn phản ứng phong nặng hoặc tai biến điều trị được hỗ trợ tiền thuê phương tiện vận chuyển từ nhà đến cơ sở y tế;

- Trường hợp đi lại, vận chuyển bằng các phương tiện công cộng: mức hỗ trợ theo giá vé phương tiện vận tải công cộng;

- Trường hợp thuê phương tiện vận chuyển, mức chi theo hợp đồng thuê phương tiện hoặc giấy biên nhận với chủ phương tiện (có tính đến giá vận tải phương tiện khác đang thực hiện cùng thời điểm tại vùng đó) trong phạm vi dự toán được giao;

c) Chi thù lao cho người phát hiện bệnh nhân phong mới và giới thiệu hoặc đưa được họ đến cơ sở y tế khám chẩn đoán

- Bệnh nhân ở xã vùng đặc biệt khó khăn: 300.000 đồng/bệnh nhân;

- Bệnh nhân ở các xã còn lại: 200.000 đồng/bệnh nhân.

2. Hoạt động phòng, chống bệnh lao

a) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm công tác khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB) tại cộng đồng: mức hỗ trợ 30.000 đồng/bệnh nhân lao AFB;

b) Chi hỗ trợ cán bộ y tế xã trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới tổ chống lao tuyến huyện.

- Đối với xã vùng đặc biệt khó khăn: 50.000 đồng/xã/tháng;

- Đối với các xã còn lại: 30.000 đồng/xã/tháng;

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao, lao kháng đa thuốc, lao tiềm ẩn điều trị đủ thời gian tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế

- Đối với xã vùng đặc biệt khó khăn: 170.000 đồng/bệnh nhân lao/đợt điều trị 6 - 12 tháng; 150.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn/đợt điều trị; 200.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị dưới 12 tháng hoặc 400.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng.

- Đối với các xã còn lại: 120.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị 6 - 12 tháng; 100.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn/đợt điều trị; 150.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị dưới 12 tháng hoặc 300.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng.

3. Hoạt động phòng, chống bệnh sốt rét

a) Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt rét tại gia đình: xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh: 5.000 đồng/mẫu;

b) Chi hỗ trợ cán bộ tại điểm kính hiển vi: 150.000 đồng/điểm kính hiển vi/tháng;

c) Chi trả công người làm mồi và người đi bắt muỗi đêm: 130.000 đồng/người/đêm.

4. Hoạt động phòng, chống bệnh sốt xuất huyết

Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt xuất huyết tại gia đình:

- Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh: 5.000 đồng/mẫu;

- Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt xuất huyết (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm): 25.000 đồng/mẫu.

5. Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt

a) Chi hỗ trợ cán bộ y tế trong đợt khám sàng lọc, chiến dịch:

- Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quá trình làm nghiệm pháp tăng đường máu, mức chi: 5.000 đồng/mẫu;

- Chi công xét nghiệm nhanh mẫu muối Iốt: 2.000 đồng/mẫu;

- Chi công khám siêu âm tuyến giáp trong điều tra, đánh giá, khảo sát: 10.000 đồng/người được khám;

b) Chi nước uống và đường glucose cho đối tượng làm nghiệm pháp tăng đường máu; 10.000 đồng/người.

6. Phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản

Chi hỗ trợ cán bộ y tế cơ sở hướng dẫn tập, phục hồi chức năng một lần cho bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại cộng đồng: mức hỗ trợ là 15.000 đồng/bệnh nhân hoặc 100.000 đồng/cán bộ y tế/ngày trong trường hợp hướng dẫn ít nhất từ 07 bệnh nhân trở lên tại cùng một địa điểm.

VI. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHO CÔNG TÁC TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

1. Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ uống hoặc tiêm vắc xin đủ liều theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế

a) Đối với xã vùng đặc biệt khó khăn: 3.000 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin;

b) Đối với các xã còn lại: 1.500 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin.

2. Chi hỗ trợ cán bộ y tế tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ trong 24 giờ đầu sau sinh và các loại vắc xin khác; tiêm một trong các loại vắc xin: viêm não Nhật Bản B, tả, thương hàn, sởi - rubella, DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi; cho trẻ tiêm/uống vắc xin trong các chiến dịch tiêm chủng bổ sung

a) Đối với xã vùng đặc biệt khó khăn: 4.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm);

b) Đối với các xã còn lại: 2.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm).

3. Chi hỗ trợ cán bộ tiêm đủ liều vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ

a) Đối với xãvùng đặc biệt khó khăn: 4.000 đồng/người được tiêm đủ liều;

b) Đối với các xã còn lại: 2.000 đồng/người được tiêm đủ liều.

4. Chi giám sát, điều tra một trường hợp liệt mềm cấp từ ngày phát hiện bệnh đến ngày thứ 60, lấy và chuyển bệnh phẩm theo quy định

- Đối với xã vùng đặc biệt khó khăn: 520.000 đồng/ca bệnh;

- Đối với các xã còn lại: 400.000 đồng/ca bệnh.

5. Chi giám sát, điều tra một trường hợp nghi uốn ván sơ sinh, nghi sởi, nghi rubella, nghi viêm não Nhật Bản, chết sơ sinh từ ngày phát hiện ca bệnh, điều tra và hoàn thành phiếu điều tra theo quyết định của cấp có thẩm quyền

- Đối với xã vùng đặc biệt khó khăn: 300.000 đồng/ca bệnh;

- Đối với các xã còn lại: 150.000 đồng/ca bệnh.

6. Chi bồi thường khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người được tiêm chủng

Mức bồi thường theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

VII. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHO CÔNG TÁC DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN

1. Chi thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, xử lý tai biến theo chuyên môn y tế đối với người được cấp miễn phí phương tiện tránh thai

Chi thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và xử lý tai biến theo chuyên môn y tế: mức chi thực hiện theo giá dịch vụ khám chữa bệnh của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập hiện hành.

2. Chi hỗ trợ sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh

a) Đối tượng được hỗ trợ thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh: là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, vùng nhiễm chất độc dioxin và chưa có thẻ bảo hiểm y tế nằm trên địa bàn các xã khu vực I, khu vực II;

b) Nội dung và mức chi của hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh

- Chi khám, siêu âm, xét nghiệm cần thiết để sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy trình chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định: mức chi theo giá dịch vụ khám chữa bệnh hiện hành (chi này đã bao gồm lấy mẫu máu mao mạch, mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh, mẫu máu ngón tay bà mẹ trong sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh);

- Chi gửi thông báo kết quả sàng lọc của đối tượng (bao gồm cả kết quả âm tính hoặc dương tính) theo giá cước dịch vụ bưu điện hiện hành (nếu có);

- Chi đi lại khi phải chuyển tuyến theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và chỉ định của thủ trưởng cơ sở khám chữa bệnh thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo thẩm quyền: mức hỗ trợ thực hiện theo quy định chi đi lại tại các văn bản hiện hành.

3. Chi khám sức khỏe tiền hôn nhân theo chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định

a) Đối tượng được hỗ trợ: người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, vùng nhiễm chất độc dioxin và chưa có thẻ bảo hiểm y tế nằm trên địa bàn các xã khu vực I, khu vực II;

b) Chi tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo quy trình chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định: mức chi theo giá dịch vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập do cấp có thẩm quyền quy định tại thời điểm thực hiện dịch vụ;

c) Chi đi lại khi phải chuyển tuyến theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và chỉ định của thủ trưởng cơ sở khám chữa bệnh thực hiện dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn: thực hiện theo quy định tại các văn bản hiện hành.

4. Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng: chi hỗ trợ người khuyết tật thuộc hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật dưới 6 tuổi (sau đây gọi chung là người khuyết tật) tham gia mô hình phục hồi chức năng

a) Chi phẫu thuật - chỉnh hình (nếu có) trong trường hợp người khuyết tật không được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán: theo giá dịch vụ khám chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập;

b) Chi hỗ trợ dụng cụ chỉnh hình (nếu có): 650.000 đồng/bệnh nhân;

c) Chi hỗ trợ dụng cụ tập phục hồi chức năng phù hợp với người khuyết tật: 1.300.000 đồng/bệnh nhân.

5. Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

a) Chi hỗ trợ mua nguyên vật liệu cho hoạt động thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ đang mang thai, người chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì: 6.000 đồng/người;

b) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế cho trẻ em 6 tháng đến 60 tháng tuổi uống vitamin A tại cộng đồng

- Đối với xã vùng đặc biệt khó khăn: 4.000 đồng/trẻ/liều (lần uống);

- Đối với các xã còn lại: 2.000 đồng/trẻ/liều (lần uống).

VIII. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Chi triển khai kỹ thuật và thẩm định phương pháp thử; triển khai phương pháp thử nghiệm quốc tế, khu vực, đánh giá chất lượng phòng kiểm nghiệm

a) Chi chuẩn hóa phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025: 2005 đối với các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, bao gồm

- Xây dựng, chuẩn hóa phương pháp thử ISO: 500.000 đồng/phương pháp thử;

- Hỗ trợ cán bộ chuẩn hóa: mức chi 100.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 500.000 đồng/người/tháng;

b) Chi đánh giá nội bộ tối đa không quá 2 lần/năm

- Chi xây dựng đề cương đánh giá nội bộ: 1.000.000 đồng/đề cương;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá nội bộ: 1.000.000 đồng/báo cáo;

- Hỗ trợ cán bộ chuẩn hóa tài liệu, giám sát đánh giá nội bộ: 200.000 đồng/cán bộ/đợt đánh giá; tối đa không quá 5 cán bộ/đợt đánh giá.

2. Chi phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm cho hoạt động phân tích dữ liệu và báo cáo thông tin về ngộ độc thực phẩm: 2.600.000 đồng/vụ ngộ độc thực phẩm.

3. Chi thù lao người trực tiếp điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm, mức chi: 100.000 đồng/người/ngày.

4. Chi mua mẫu thực phẩm và kiểm nghiệm mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm: mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, theo giá dịch vụ kiểm nghiệm theo quy định của pháp luật về giá, theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Chi kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, kinh doanh thức ăn đường phố: mức chi 40.000 đồng/người/ngày đi giám sát.

IX. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS

1. Chi xét nghiệm phát hiện HIV/AIDS

a) Chi xét nghiệm HIV, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục (STI) phục vụ các hoạt động chuyên môn của chương trình trong các đợt giám sát dịch tễ học HIV/AIDS, giám sát các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục (gồm giám sát trọng điểm, giám sát phát hiện, giám sát trọng điểm lồng ghép giám sát hành vi và các chỉ số sinh học) của các đối tượng bắt buộc phải xét nghiệm HIV theo quy định của pháp luật (bao gồm cả các đợt điều tra, phục vụ nghiên cứu): mức chi áp dụng theo giá dịch vụ khám chữa bệnh, giá dịch vụ khám và điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV công lập;

b) Chi hỗ trợ xét nghiệm tìm các chất ma túy trong máu, nước tiểu và các xét nghiệm thường quy khác theo quy định của Bộ Y tế đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Mức chi áp dụng theo giá dịch vụ khám chữa bệnh, giá dịch vụ khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế công lập;

c) Chi hỗ trợ đối tượng nguy cơ cao cho mẫu máu, bệnh phẩm: 30.000 đồng/mẫu.

2. Chi triển khai can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV

a) Chi phụ cấp cho nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ: 500.000 đồng/người/tháng. Nhân viên tiếp cận cộng đồng đưa được đối tượng nguy cơ cao đi xét nghiệm có kết quả dương tính hoặc điều trị thuốc kháng HIV thì được hỗ trợ thêm 200.000 đồng/đối tượng, nhưng không quá 600.000 đồng/tháng. Trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được hưởng chế độ thù lao từ các nguồn kinh phí khác thì không được hưởng chế độ thù lao từ nguồn kinh phí chương trình và ngược lại;

b) Chi hỗ trợ sinh hoạt nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng hàng tháng

- Hỗ trợ sinh hoạt: 10.000 đồng/thành viên/tháng, nhưng tối đa 1.200.000 đồng/nhóm/năm;

- Hỗ trợ tài liệu, phương tiện truyền thông, phương tiện bảo hộ lao động thu gom vật dụng can thiệp, đồng phục cho hoạt động của nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng theo định mức quy định của thủ trưởng cơ quan chuyên môn về y tế cấp tỉnh;

c) Chi thăm hỏi khi thành viên trong nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng bị ốm đau: 100.000 đồng/lần, tối đa 03 lần/năm;

d) Chi trợ cấp một lần đối với thành viên tuyên truyền viên đồng đẳng có nhiều thành tích đóng góp trong công tác phòng, chống HIV/AIDS có hoàn cảnh khó khăn: 200.000 đồng/thành viên. Số lượng nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ, số nhóm và số lượng thành viên nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng do thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định phù hợp với thực tế;

đ) Chi ngoại kiểm phòng xét nghiệm: mức chi theo giá dịch vụ ngoại kiểm phòng xét nghiệm HIV do Bộ Y tế ban hành.

3. Chi hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

a) Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS

Người bị nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp, rủi ro của kỹ thuật y tế, người dân có nguy cơ rủi ro lây nhiễm HIV khi tham gia cứu nạn, phòng tội phạm, phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (trừ đối tượng đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán chi phí khám chữa bệnh từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế hoặc được hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác) được hỗ trợ:

- Chi thực hiện các xét nghiệm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế phục vụ công tác điều trị. Mức chi áp dụng theo giá xét nghiệm, giá dịch vụ khám và điều trị HIV/AIDS do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở điều trị HIV/AIDS công lập;

- Chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội cho người nhiễm HIV: mức hỗ trợ 200.000 đồng/người/năm;

b) Hỗ trợ dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con: chi xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai tự nguyện xét nghiệm HIV, trẻ em dưới 18 tháng tuổi sinh ra từ người mẹ nhiễm HIV/AIDS; mức chi áp dụng theo giá dịch vụ khám chữa bệnh, giá dịch vụ khám và điều trị HIV/AIDS do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở điều trị HIV/AIDS công lập;

c) Người nhiễm HIV tử vong bị bỏ rơi hoặc không xác định được thân nhân: cơ sở thực hiện việc mai táng được hỗ trợ chi phí mai táng, di chuyển thi thể, hài cốt theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm; mức chi phí mai táng không quá 30 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Đối với trường hợp tư vấn thường xuyên hàng tháng tại cơ sở xét nghiệm HIV

Thù lao người thực hiện tư vấn: 100.000 đồng/người tư vấn/buổi tư vấn, tối đa 500.000 đồng/người tư vấn/tháng. Số lượng người tư vấn do thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định phù hợp với thực tế.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại phụ lục này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.